

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2017/HS - ST
Ngày: 05 - 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Vinh Quang.

Ông Lê Thanh Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2017 tại nhà văn hóa Tổ dân phố 4B, thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2017/HSST- QĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ - Sinh năm 1994 tại xã N1, huyện H, tỉnh N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn K xã N1, huyện H, tỉnh N. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 07/12; Con ông: Trần Văn H - sinh năm 1966 và bà Hoàng Thị N - sinh năm 1965; Có vợ là : Lê Thị T - sinh năm 1996 lao động tự do tại Thôn K xã N1, huyện H, tỉnh N. Có một con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam tính từ ngày bị bắt tạm giữ 15/8/2017 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy.

- Người làm chứng:

1. Anh Đoàn Văn H - Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn Q, huyện G, tỉnh N

2. Anh Cao Văn K - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ dân phố Lâm K, thị trấn Q, Huyện G, tỉnh N.

Tại phiên tòa: Có mặt bị cáo; người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 14/8/2017, tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực trước nhà nghỉ T, khu du lịch Q, thị trấn Q, Huyện G phát hiện Trần Văn Đ có biểu hiện nghi vấn (cất giấu trái phép chất ma túy). Tổ công tác yêu cầu kiểm tra đối với Trần Văn Đ. Quá trình kiểm tra, Trần Văn Đ đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 túi ni lông màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu M. Trần Văn Đ khai nhận đó là 05 gam ma túy đá của Đ mang đi bán cho khách nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, còn thu giữ của Trần Văn Đ 01 điện thoại di động Lenovo màu đen đã cũ.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm pháp của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 683/GĐKTHS ngày 16/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Trọng lượng (khối lượng) mẫu M: 4,123 gam.

Bản cáo trạng số 90/CTR ngày 26/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi cất giấu 01 túi ni lông có chứa 4,123 gam methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời. Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, con còn nhỏ nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định, tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại Lenovo màu đen mà bị cáo khai đã sử dụng liên lạc để mua bán ma túy.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 21 giờ, ngày 14/8/2017 Tổ công tác Phòng CSĐTTP về ma túy, CA tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực trước nhà nghỉ Thuận Nghĩa, khu du lịch Quất Lâm, thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, phát hiện bắt quả tang Trần Văn Đình đã có hành vi cất giấu trái phép 01 túi ma túy, bị cáo khai mang đi bán cho người khác để kiếm lời, vật chứng được thu giữ niêm phong gửi đi giám định: Tại bản kết luận giám định số 683/GĐKTHS ngày 16/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Trọng lượng (khối lượng) mẫu M: 4,123 gam. Do đó bị cáo đã phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy” Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức ma túy là hiểm họa của mỗi gia đình và cộng đồng xã hội là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gia tăng tội phạm hình sự, xâm phạm tới đạo đức và sức khỏe con người. Bị cáo biết việc làm của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện, mua ma túy về để bán kiếm lời, hành vi phạm tội của bị cáo với tính chất nghiêm trọng. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng đối với bị cáo và đáp ứng công tác phòng chống tội phạm nói chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định đủ để bị cáo cải tạo khi trở về cộng đồng là công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt

tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo kinh tế khó khăn, nuôi con còn nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định. Đối với chiếc điện thoại Lenovo thu giữ của Trần Văn Đ: Đ khai nhận khoảng 19 giờ ngày 14/8/2017, một người tên là D đã gọi điện thoại cho Đ vào chiếc điện thoại này để hỏi mua ma túy. Vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

Về nguồn gốc số ma túy (Methamphetamine) thu giữ của Trần Văn Đ, Đ mua của một người đàn ông tên Thừa, không biết địa chỉ ở khu vực gần cầu N, xã N1, huyện H, tỉnh N. Quá trình điều tra xác minh tại khu vực gần cầu n không có ai tên là Thừa nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy không có căn cứ để xử lý.

Đinh khai nhận mang số ma túy đến thị trấn Q để bán cho một người đàn ông tên D không biết địa chỉ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy chưa xác định được người nào tên là D nên đã tách ra để điều tra và có biện pháp xử lý sau là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231 và Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định.
- Tịch thu chiếc điện thoại Lenovo hóa giá sung quỹ Nhà nước.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 231 và Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Trần Văn Đình có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Công an huyện Giao Thủy;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Lâm

